

Số: 418 /QĐ-UBND

Đak Doa, ngày 03 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện Đak Doa phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với 7 quy trình chung và các quy trình chuyên môn điện tử.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN (báo cáo);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Trang thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu VT-CCHC. 6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Trung

CỘNG HOÀ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOÀ

**Công bố hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện Đak Đoa
phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với hoạt động của
UBND huyện Đak Đoa**

(Quyết định gồm có 7 quy trình chung và các quy trình chuyên môn điện tử)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Đak Đoa, ngày tháng năm 2020

**TM. ỦY BAN NHÂN
DÂN HUYỆN ĐAK ĐOÀ**



Phạm Minh Trung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đak Doa, ngày tháng năm 2020

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Ủy ban nhân dân huyện Đak Doa cam kết sẽ cung cấp dịch vụ hành chính công có chất lượng cao đáp ứng tốt yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Chúng tôi hân hạnh phục vụ theo phương châm:

**“ÂN CẦN, LỊCH SỰ - TRÁCH NHIỆM, SÁNG TẠO – CÔNG KHAI,
MINH BẠCH- NHANH CHÓNG, ĐÚNG PHÁP LUẬT”.**

Để đạt được chất lượng, cơ quan chúng tôi thực hiện các chính sách sau:

1/ Giáo dục cho toàn thể cán bộ, công chức tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; thái độ ân cần, nhã nhặn, và phong cách ứng xử văn minh, lịch sự khi giao tiếp với tổ chức, cá nhân.

2/ Quan tâm đầy đủ đến nguyện vọng và sự thuận tiện của tổ chức, cá nhân; đảm bảo giải quyết kịp thời, chính xác, đúng pháp luật các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

3/ Không ngừng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức về chuyên môn, nghiệp vụ, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của công việc.

4/ Tạo môi trường thuận lợi để CC-VC phát huy sáng kiến, cải tiến, nâng cao chất lượng thực thi công việc được giao.

5/ Thiết lập, vận hành, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Trung

Phụ lục
DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN ĐAK ĐOÀ ĐƯỢC
CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 418 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020
của Chủ tịch UBND huyện Đak Đoa).

Tổng số: 7 quy trình chung
324 thủ tục thuộc 36 lĩnh vực.

Stt	Quy trình chung: 7 quy trình
1	Quy trình kiểm soát tài liệu
2	Quy trình kiểm soát hồ sơ
3	Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ
4	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp
5	Quy trình thực hiện hành động khắc phục, phòng ngừa
6	Quy trình họp xem xét của Lãnh đạo
7	Quy trình quản lý văn bản đi và văn bản đến

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN ĐIỆN TỬ ÁP DỤNG TRONG
HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH CỦA UBND HUYỆN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 418 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của UBND huyện)

STT	Quy trình chuyên môn điện tử : 324 quy trình (36 lĩnh vực)	Quyết định công bố
1. Lĩnh vực môi trường, đất đai		
01	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
02	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	
03	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	
04	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình cá nhân	
05	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
06	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp nhà nước giao đất để quản lý	
07	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	
08	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi do xác định lại diện tích đất ở trong thửa đất có vườn, ao gắn liền với nhà ở; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	
09	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	
10	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	

11	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
12	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất	
13	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	
14	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	
15	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
16	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
17	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
18	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
19	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
20	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	
22	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng, tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng, cho quyền sử dụng đất đã có Giấy Chứng nhận	
23	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	

24	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án, chia tách, hợp nhất hoặc phân chi quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
25	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
26	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc cấp lại Trang bổ sung Giấy chứng nhận do bị mất	
27	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	
28	Thủ tục thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất	Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
29	Thủ tục thu hồi đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn	
2. Lĩnh vực Môi trường		
30	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
31	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	
3. Lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm		
32	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố là cấp tỉnh nhưng đầu vào thủ tục là cấp huyện
33	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	
34	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	
35	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	

36	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố là cấp tỉnh nhưng đầu vào thủ tục là cấp huyện
37	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	
38	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
39	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	
40	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
4. Lĩnh vực Tư pháp		
41	Cấp bản sao từ sổ gốc	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
42	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.	
43	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
44	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
45	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
46	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
47	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
48	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
49	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
50	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
51	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	
52	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
53	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch
54	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	

55	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	UBND tỉnh
56	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
57	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
58	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
59	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
60	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
61	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
62	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
63	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
64	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
65	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
66	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
67	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
68	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
5. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật		
69	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp huyện	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
70	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp huyện	
6. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước		
71	Phục hồi danh dự	Quyết định số 709/QĐ-UBND 20/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
72	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	
7. Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở		
73	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
8. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		

74	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường THCS tư thục	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
75	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
76	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	
77	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	
78	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	
79	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
80	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	
81	Sáp nhập, chia, tách trường PTDT bán trú	
82	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	
83	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	
84	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
85	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
86	Sáp nhập, chi tách trường tiểu học	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
87	Giải thể trường tiểu học(theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
88	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND

		tỉnh
89	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
90	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
91	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
92	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
93	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục BGD-GLA-285379	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
94	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
95	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
96	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
97	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
98	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
99	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	
100	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	
101	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	

102	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	
103	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	
104	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	
105	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	
106	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	
107	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trong trung học cơ sở	
108	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	
109	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	
110	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
111	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	
112	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định số 629/QĐ- UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
113	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	
9. Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh, hợp tác xã		
114	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
115	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
116	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	
117	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
118	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
119	Đăng ký thành lập hợp tác xã	
120	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
121	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	
122	Đăng ký khi hợp tác xã chia	
123	Đăng ký khi hợp tác xã tách	
124	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	
125	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	

126	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	
127	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
128	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
129	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	
130	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
131	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
132	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
133	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	
134	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
135	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	
136	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
137	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	
10. Khiếu nại tố cáo		
138	Xử lý đơn tại cấp huyện	Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
139	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	
140	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	
141	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	
142	Tiếp công dân tại cấp huyện	
11. Lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội		
143	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 27/2/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
144	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 1372/QĐ-

		UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
145	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 27/2/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
146	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người có công giúp đỡ cách mạng	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
147	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	Quyết định số 625/QĐ - UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
148	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
149	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	Quyết định số 512/QĐ - UBND ngày 8/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
150	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
151	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định số 512/QĐ - UBND ngày 8/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
152	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
153	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định số 512/QĐ – UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
154	Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
155	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn	Quyết định số 414/QĐ-

	quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
156	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	
157	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
158	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
159	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
160	Thủ tục “Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện”	Quyết định số 887/QĐ - UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
161	Thủ tục “Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện”	Quyết định số 887/QĐ - UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
162	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
163	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
164	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (cấp huyện)	Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
165	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (cấp huyện)	Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
12. Lĩnh vực Hạ Tầng đô thị		
166	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Quyết định số 448/QĐ-UBND

		ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
13. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng		
167	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
168	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
14. Lĩnh vực xây dựng		
169	Cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng	Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
170	Cấp giấy phép xây dựng công trình của cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế	
171	Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo	
172	Cấp giấy phép xây dựng công trình đối với công trình theo tuyến trong đô thị theo giai đoạn	
173	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo dự án	
174	Cấp giấy phép xây dựng công trình có thời hạn	
175	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến	
176	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình theo tuyến trong đô thị	
177	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình/ nhà ở riêng lẻ	
178	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình	
179	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ	
180	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	
181	Cấp lại giấy phép xây dựng	
182	Gia hạn giấy phép xây dựng	
183	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
184	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện theo phân cấp	Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
185	Cấp giấy phép quy hoạch cho dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	
15. Lĩnh vực Công thương		

186	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
187	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
188	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
189	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
190	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	
191	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu	
192	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	
193	Cấp giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
194	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
195	Cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
196	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
197	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
198	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
199	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
16. Kinh doanh khí		
200	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng LPG chai	Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
201	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
202	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng LPG chai	

17. Lĩnh vực đường thủy nội địa		
203	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 974 /QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
204	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
205	Thủ tục cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
206	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
207	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
208	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
209	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
210	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	
211	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	
18. Lĩnh vực thi đua, khen thưởng		
212	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
213	Thủ tục tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến	
214	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	
215	Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến	
216	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng thành tích theo đợt, chuyên đề	
217	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	
218	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về khen thưởng đối ngoại	
219	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho gia đình	
19. Lĩnh vực Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập		
220	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
221	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
222	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	

Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ đối với các hội		Quyết định số 1112/QĐ-UBND* ngày 28/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
223	Công nhận ban vận động thành lập hội	
224	Thành lập Hội	
225	Phê duyệt điều lệ Hội	
226	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	
227	Đổi tên Hội	
228	Hội tự giải thể	
229	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	
230	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
231	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
232	Công nhận thay đổi bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	
233	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	
234	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
235	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
236	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, quỹ	
237	Đổi tên quỹ	
238	Quỹ tự giải thể	
239	Thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
240	Xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	
20. Lĩnh vực Tôn giáo		
241	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
242	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
243	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
244	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	
245	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	

246	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
247	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
248	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
21. Lĩnh vực Công chức, viên chức		
249	Thủ tục tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (Thủ tục hành chính đặc thù của tỉnh ban hành)	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/1/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
22. Lĩnh vực Kinh tế Hợp tác		
250	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
251	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
252	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
253	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
254	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
255	Hỗ trợ dự án liên kết	Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
23. Lĩnh vực Thủy sản		
256	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Quyết định số 615/QĐ-UBND

		ngày 05/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
257	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
258	Công bố mở cảng cá loại 3	Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
24. Lĩnh vực Khoa học, công nghệ và Môi trường		
259	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 383/QĐ UBND ngày 05/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
25. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản		
260	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
261	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	
262	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	
263	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
26. Lĩnh vực Lâm nghiệp		
264	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh	Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
265	Xác nhận bảng kê lâm sản	Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
27. Lĩnh vực Viễn thông Internet		

266	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
267	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
268	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
269	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	
28. Lĩnh vực Văn hóa		
270	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
271	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	QĐ số 241/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
272	công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
273	công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
274	công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
275	công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
276	công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
277	xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
278	xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	
279	đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	
280	thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	
281	đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	
282	cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
283	cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
284	đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	

285	cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
286	cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
287	đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
29. Lĩnh vực Xuất bản		
288	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
289	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	
30. Lĩnh vực Dân tộc		
290	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020	Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 20/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
291	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
292	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	
31. Lĩnh vực An toàn thực phẩm		
293	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố	Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
32. Lĩnh vực Công sản		
294	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải thành lập dự án đầu tư	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
295	Quyết định thuê tài sản hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	
296	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	
297	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	

298	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 31 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
299	Quyết định điều chuyển tài sản công	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
300	Quyết định bán tài sản công	
301	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ	
302	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	
303	Quyết định thanh lý tài sản công	
304	Quyết định tiêu hủy tài sản công	
305	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại	
306	Tham toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	
307	Mua quyền hóa đơn	
308	Mua hóa đơn lẻ	
33. Lĩnh vực Thủy lợi		
309	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
310	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
311	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	
312	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	
313	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	
34. Lĩnh vực Thẩm định giá		
314	Thủ tục đăng ký giá	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
315	Thủ tục kê khai giá	
35. Lĩnh vực Quản lý đô thị		

316	Cấp Giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động - trạm BTS loại 1	Quyết định số 1372 /QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
317	Cấp Giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động - trạm BTS loại 2	Quyết định số 1372 /QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
318	Cấp giấy chứng nhận số nhà	
319	Cấp giấy phép quy hoạch	
320	Thẩm định nhiệm vụ - dự án quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng của đô thị; Quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn)	
321	Thẩm định đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng của đô thị; Quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn)	
322	Giám định hiện trạng công trình xây dựng	
323	Phê duyệt phương án phá dỡ công trình, nhà ở riêng lẻ	
36. Lĩnh vực Chính quyền địa phương		
324	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh